

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thuần

Thẩm phán: Ông Võ Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trương Hiền

Ông Ngô Quang Bình

Bà Nguyễn Hồng Xứng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Kha Hữu Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên thường gọi T Gà lồi), sinh ngày 01/01/1986 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nơi thường trú: tổ G, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1960; có vợ là Lê Thị Mộng T1, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 02 người con, sinh năm 2013 và năm 2018; tiền án: ngày 12/3/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 4 tháng tù, bằng thời gian tạm giam, trả tự do tại phiên tòa, về tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST (chưa xóa án tích); ngày 11/5/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 4 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản (với giá trị tài sản gây thiệt hại là 1.152.500đ nhưng do đã có tiền án về tội này chưa xóa án tích), thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 16/6/2021 đến 10/9/2021, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2022/HS-ST (bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù của bản án này); tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/12/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội cướp tài sản, thời điểm chấp hành hình phạt tính từ

ngày bị tạm giam ngày 24/3/2006, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2006/HS-ST (đã chấp hành xong bản án, đã xóa án tích); ngày 04/11/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 4 năm tù về tội cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 265/2013/HSPT (chấp hành xong hình phạt ngày 15/11/2016, đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 24/6/2023, tạm giam ngày 30/6/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

1. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1959, cha ruột bị cáo T (Có mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1960, mẹ ruột bị cáo T (Có mặt)

Cùng địa chỉ: tổ G, 2 ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Huỳnh Quốc C** - Luật sư, Văn phòng Luật sư Trần Minh H1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông **Đặng Văn T2**, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ A, ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Trần Anh T3**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 191/23 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

2. Ông **Lê Ngọc H2**, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: 188 Nguyễn Gia Thiều, khu phố 7, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

3. Ông **Trần Văn S**, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 21, khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

4. Ông **Nguyễn Nghiêm H3**, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: C, Nguyễn Bình K, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

5. Ông **Bùi Tiến T4**, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: L5-21 Phan Thị Ràng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

6. Ông **Lê Hoàng H4**, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: số B V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T2 là cán bộ Công an phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Sáng ngày 24/6/2023, T2 được Chỉ huy Công an phường R phân công phối hợp với tổ trật tự phường và đội trật tự đô thị thành phố R để điều tiết giao thông, đảm bảo an ninh trật tự, chống lấn chiếm lòng đường, vỉa hè ở khu vực chợ R. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi T2 cùng các thành viên trong tổ trật tự đang ngồi nghỉ ở trước trụ sở chi nhánh Ngân hàng A, địa chỉ số B - 04 đường M, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang thì Nguyễn Văn T là người sống lang thang ở chợ R nhìn thấy T2, T có ý định

chém Thật nên chạy vào trong chợ R lấy một cây dao (loại dao chặt dừa, dài khoảng 40cm - 50cm) của người bán dao dạo rồi giấu trong tay áo và đi vào sân Ngăn hàng A quan sát. Thấy T2 đang ngồi trên ghế nhựa nhìn ra đường, T cầm dao đi đến từ phía sau chém từ trên xuống một nhát trúng vào vùng đầu của T2. Sau khi chém Thật, T còn định tấn công một số người khác trong tổ công tác thì bị chống trả, T cầm đá ném về phía tổ công tác thì trúng vào thành trong cửa xe ô tô 68A-005.35. Sau đó, T cầm dao bỏ chạy về hướng chân cầu R và bị bắt vào chiều cùng ngày. Còn T2 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh K đến ngày 30/6/2023 thì xuất viện.

Cây dao sử dụng để chém Đặng Văn T2, T đã vứt bỏ trên đường chạy trốn, Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 587/KLTTCT-PY ngày 26/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K đối với Đặng Văn T2 xác định như sau:

- Thương tích: Vùng đỉnh - chẩm trái, cách vành tai 8,5cm có vết sẹo kích thước 7 x 0,3cm. mép sẹo sắc, sẹo xơ cứng, có chỗ còn đang đóng mảy khô.

- Các kết quả chính: Sẹo phần mềm vùng đỉnh - chẩm trái.

- Kết luận:

- + Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Văn T2 tại thời điểm giám định là: **02%** (hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- + Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

- + Về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ trái qua phải so với trục giải phẫu cơ thể.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 474/2023/KLGD ngày 13/12/2023 của Trung tâm P kết luận về tình trạng tâm thần của Nguyễn Văn T như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội (ngày 24/6/2023) và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tồn (F07.0 - ICD10) + Động kinh (G40.3 - ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm phạm tội (ngày 24/6/2023) và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Đặng Văn T2 có ý kiến không yêu cầu buộc Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT - VKSTKG-P2 ngày 31/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 10 đến 12 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét đến.

- Bị cáo Nguyễn Văn T có ý kiến: Thừa nhận đã thực hiện hành vi như truy tố của Viện kiểm sát.

- Người bào chữa cho bị cáo T có ý kiến: Đồng ý theo tội danh Viện kiểm sát truy tố, luận tội đối với bị cáo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo bản thân có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất có thể.

- Bị hại Đặng Văn T2 có ý kiến: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử bị cáo theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo có ý kiến: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi như truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định,... Từ đó có căn cứ để kết luận hành vi bị cáo thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội giết người quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Bởi lẽ, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, bất đồng gì nhưng bị cáo lại vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm đứng phía sau lưng bị hại chém từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu của bị hại là vùng trọng yếu trên cơ thể, gây nguy hiểm đến tính mạng, bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng người khác một cách

trái pháp luật, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác nên phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: ngày 12/3/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 4 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST (chưa được xóa án tích); ngày 11/5/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 4 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, với giá trị tài sản gây thiệt hại là 1.152.500đ nhưng do đã có tiền án về tội này (chưa được xóa án tích), nay lại phạm tội mới trong vụ án này, nên bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời bị cáo phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định mức hình phạt, và cũng thấy rằng có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng tính chất, mức độ phạm tội, để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm răn đe cảnh tỉnh chung.

Ngoài ra theo hồ sơ thể hiện, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2022/HS-ST ngày 11/5/2022, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 4 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày vào chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 16/6/2021 đến 10/9/2021. Đến nay bị cáo T chưa chấp hành hình phạt tù của bản án này, nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên không xem xét đến.

[6] Về án phí, căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên thường gọi Tý Gà L) phạm tội “Giết người”.

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 07 (bảy) năm tù.

2. Căn cứ Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 4 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2022/HS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **07** (bảy) năm **04** (bốn) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ (ngày 24/6/2023), được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày từ ngày 16/6/2021 đến 10/9/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu buộc bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét đến.

4. Về án phí: căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2024).

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THADS tỉnh KG (1)
- CQĐT CA tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Đại diện bị cáo (2); **Phan Văn Thuận**
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa